

SẢN PHẨM TÔM HS.160529 – THỊ TRƯỜNG ÚC GIÁ CẢ

1. Thông tin về giá hiện hành

Dịch bệnh, thiếu hụt nguồn vốn và những khó khăn khác đã làm giảm diện tích nuôi tôm ở nhiều nước sản xuất lớn dẫn đến sự suy giảm số lượng và nguồn cung cấp tôm cho thị trường thế giới, đó là những nguyên nhân chính đã đẩy giá tôm tăng lên một cách nhanh chóng.

Việt Nam vẫn là nước cung cấp tôm lớn nhất cho Úc, chiếm 69,2% tổng giá trị nhập khẩu tôm vào nước này. Trung Quốc đứng thứ hai chiếm 12,1%, tiếp đó là Thái Lan với 11,5% và Indonesia với 1,9%. Quý II/2017, giá trung bình nhập khẩu tôm từ Việt Nam cao nhất (11 USD/kg) trong top các nhà cung cấp chính nên Việt Nam phải cạnh tranh về giá với các nhà cung cấp khác trên thị trường này (Trung Quốc: 7,5 USD/kg; Malaysia: 8,99 USD/kg; Myanmar: 8,38 USD/kg; Philippines: 4,33 USD/kg; Indonesia: 5,33 USD/kg; ...)

Trên thị trường Úc, sản phẩm tôm của Việt Nam phải cạnh tranh mạnh mẽ về giá cả với các sản phẩm cùng loại từ Indonesia, Trung Quốc, Malaysia, Myanmar, Philippines, Indonesia khi đây đều là những đối thủ có ngành công nghiệp nuôi tôm phát triển mạnh. Bên cạnh đó, Thái Lan có mức giá 12 USD/kg, Bangladesh có mức giá 11 USD/kg, Sri Lanka có mức giá 12 USD/kg và Ấn Độ có mức giá 30 USD/kg khi xuất khẩu tôm sang Úc.

2. Giá thời vụ

Giá tôm có thể dao động lên xuống một cách rõ ràng đối với hầu hết các mặt hàng tôm. Tuy nhiên, giá nhập khẩu tôm vào thị trường Úc hầu như không thay đổi nhiều. Giá các sản phẩm này thay đổi khác nhau tùy thuộc vào chất lượng sản phẩm, lợi ích, quốc gia xuất xứ hay sức cạnh tranh.

3. Chênh lệch lợi nhuận trong các khâu phân phối

Gần đây khu vực tiêu thụ cuối cùng như các hệ thống siêu thị và nhà hàng lớn đang cố gắng mua trực tiếp từ các nhà nhập khẩu hoặc từ chính các nhà chế biến và xuất khẩu ở nước cung cấp nhằm đảm bảo nguồn cung cấp thường xuyên và có giá cạnh tranh hơn. Các mặt hàng nhập khẩu thường theo yêu cầu của khu vực tiêu thụ cuối cùng vì vậy các nhà nhập khẩu có thể lãi ít hơn nhưng chắc chắn có lợi nhuận không chịu nhiều rủi ro như trước.

Tôm tươi sống, ướp đá được phân phối qua nhà bán buôn, do đó cần chú ý tới việc giao hàng sớm. Trong thực tế, chi phí lưu thông cộng thêm cước phí vận chuyển bằng máy bay có thể đội giá hàng lên rất cao. Có thể chọn lựa cách bỏ qua chợ bán buôn và thỏa thuận trực tiếp với nhà phân phối và bán lẻ.

Hầu hết tôm đông lạnh được vận chuyển bằng tàu biển, thời gian này phải tính đến lãi suất chi phí lưu kho trong khi chờ đợi để giải quyết hàng.

Theo cơ chế phân phối, khách mua hàng chính và sản xuất thường phải gánh chịu phần chi phí giá cả cao hơn trong tìm kiếm nguồn cung cấp nguyên liệu.

Rõ ràng, giá của các loại nguyên liệu thủy sản phổ biến nhất trong 3 năm vừa qua thường có xu hướng tăng theo từng năm (giữa các loài có sự khác nhau). Mức chênh lệch lợi nhuận tùy thuộc vào từng loại sản phẩm, kênh phân phối và liên tục thay đổi tùy theo cung - cầu và đưa đến sự dao động giá.

Thuế nhập khẩu cho các sản phẩm thủy hải sản tùy thuộc vào loại sản phẩm, phương pháp bảo quản và đóng gói, quốc gia xuất xứ.

Các kênh phân phối cho sản phẩm tôm ở Úc gồm 4 kênh phân phối chính:

- Bán cho nhà bán buôn, bán lẻ và cơ sở chế biến thủy hải sản
- Đưa vào thị trường thủy sản của Sydney
- Bán tại thị trường tươi sống SFM
- Bán cho chuỗi siêu thị hoặc các nhà bán sỉ thủy hải sản thông qua các đại lý

Ngoài ra, còn có thể bán trực tiếp cho các nhà bán lẻ, các hợp tác xã, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (nhà hàng, khách sạn,...) và bán tại các cơ sở sản xuất. Có thể kết hợp nhiều kênh phân phối chính với nhau, nhưng hình thức này sẽ mất rất nhiều chi phí và tiền chiết khấu cho mỗi kênh phân phối.

Kênh phân phối cho sản phẩm tôm nhập khẩu vào Úc: Thông thường thì các nhà nhập khẩu sẽ tìm một công ty tại nước sở tại để làm cầu nối trung gian. Rồi từ các đại lý trung gian hàng hóa hơn nửa được phân phối lại cho các siêu thị, phần còn lại sẽ phân phối cho các nhà bán buôn, các cửa hàng (outlets) và bán giá rẻ hơn với số lượng nhiều cho các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

Hầu hết các đại lý mua hàng ở nước ngoài của nhà nhập khẩu và nhà bán lẻ Úc hoạt động theo hình thức hưởng hoa hồng khoảng từ 3 đến 5% giá trị FOB của đơn hàng.

4. Phát triển giá

Tất cả các sản phẩm thủy hải sản từ các quốc gia đang phát triển thường là các sản phẩm đông lạnh được đánh bắt ở vùng biển sâu hay sản xuất nuôi trồng thủy sản với quy mô lớn.

Các sản phẩm này được buôn bán trên toàn thế giới. Cung và cầu trên thị trường thế giới là 2 yếu tố rất quan trọng trong việc đưa ra giá cho các sản phẩm thủy hải sản của các quốc gia đang phát triển.

Giá có thể thay đổi nhiều đối với hầu hết tất cả các sản phẩm. Thay đổi giá có thể theo mùa vụ, xu hướng hàng năm hay thời hạn dài. Giá của các sản phẩm này thay đổi tùy thuộc vào chất lượng sản phẩm, lợi ích, quốc gia xuất xứ hay sức cạnh tranh.

Trên thị trường Úc, sản phẩm này của Việt Nam phải cạnh tranh mạnh mẽ về giá cả với các sản phẩm cùng loại từ Trung Quốc, Thái Lan, Indonesia, Malaysia và Myanmar. Đây đều là những đối thủ có ngành công nghiệp nuôi tôm phát triển mạnh.

Giá nhập khẩu tôm của Úc từ Việt Nam không thay đổi nhiều và chỉ dao động ở

mức trung bình từ 6,792 - 9,796 USD/kg từ năm 2012-2016. Năm 2016, giá xuất khẩu trung bình là 6,792 USD/kg, giảm 1,05% so với năm 2015. Đây là giá xuất khẩu tương đối cao so với giá tôm nhập khẩu từ Trung Quốc, Thái Lan, Malaysia và Myanmar vốn là những đối thủ cạnh tranh của Việt Nam.

Năm 2016, tôm của Thái Lan có mức giá xuất khẩu trung bình vào Úc là 11,044 USD/kg, tăng 2,28% so với năm 2015. Cùng thời điểm, giá tôm nhập khẩu từ Indonesia là 5,957 USD/kg, giảm 1,26% so với năm 2015.

Giá nhập khẩu trung bình của Úc từ Việt Nam và 5 đối thủ cạnh tranh, 2016

Đối tác	Giá trung bình USD/kg (2012)	Giá trung bình USD/kg (2013)	Giá trung bình USD/kg (2014)	Giá trung bình USD/kg (2015)	Giá trung bình USD/kg (2016)	Tỷ lệ tăng trưởng % (2012-2016)	Tỷ lệ tăng trưởng % (2015-2016)
Thế giới	6,763	7,038	8,556	6,930	6,483	-2	25
Việt Nam	7,353	8,295	9,796	7,132	6,792	6	33
Trung Quốc	6,070	6,949	8,774	7,413	6,441	-17	34
Thái Lan	6,532	7,281	9,028	7,530	5,957	-15	-9
Indonesia	6,789	4,703	4,671	8,035	9,897	20	41
Malaysia	6,601	5,605	3,899	3,615	3,969	-15	-14
Myanmar	6,683	3,268	3,342	5,883	5,918	-19	-5

Nguồn: Trademap (2017)

Để biết thêm nhiều thông tin về giá: Bạn có thể vào các website sau:

- Globefish - <http://www.globefish.org>, các báo cáo thị trường thông thường và số liệu về giá
- FishSTAT - Food and Agriculture Organization - <http://www.fao.org/fi/website/FIRetrieveAction.do?dom=topic&fid=16073>
- Infofish - <http://www.infofish.org/marketreports/>, các báo cáo thị trường thông thường và số liệu về giá
- Trade Statistics for International Business Development - International Trade Centre: <http://www.trademap.org>.
- The Fish Site - <http://www.thefishsite.com>
- Vasep - <http://www.vasep.com.vn>

Các nhà nhập khẩu và các đại lý ở Úc có thể đưa ra thông tin cập nhật về các mức giá.